



TẢ TÔI VĂN HOÁ LỄ HỘI

LỄ HỘI: NHU CẦU CẤP THIẾT

Không phải bây giờ lễ hội mới bung ra và nhiều người Việt mới tấp nập đi trảy hội. Lễ hội nông nghiệp ở Việt Nam chính là lễ hội truyền thống, nằm rất sâu trong lối sống và nhịp sống của cư dân vốn sinh hoạt ngàn đời bằng văn hoá nông nghiệp. Bản thân lễ hội kiểu này đã tự thân vận hành với nhịp điệu tự nhiên, gắn chặt với chu trình sản xuất nông nghiệp khép kín trong một năm có hai vụ lúa chiêm, lúa mùa. Điều này được thể hiện rất rõ trong vùng văn hoá châu thổ Bắc Bộ, với lối sống làng xã điển hình và những lễ hội dày đặc trong mùa xuân và mùa thu, vốn là hai mùa chứa đựng hai thời điểm “nông nhàn”. Bởi thế mà cả làng: già trẻ lớn bé, ai cũng đều tham gia hội hè, náo nức, tấp nập, ra sức rủ nhau đi trảy hội. Chắc chắn bi kịch lớn nhất của người dân quê trong ngày lễ hội là chịu cảnh ở nhà chèo queo một mình, không được cùng người nô nức đi hội. Vì thế, cô Tấm trong truyện cổ tích *Tấm Cám* đã khóc như mưa khi bị mẹ ghẻ nhốt ở nhà bằng cách trộn một

thúng thóc lẫn gạo và buộc phải nhặt riêng thóc, gạo, mới cho đi hội. Bụi mới thương mà hiện ra, sai chim sẻ nhặt giúp và cho Tấm áo váy đẹp xúng xính để đi hội. Và chỉ đi hội, Tấm mới có cơ may thành hoàng hậu, vợ vua... Thế mới biết việc đi hội đã thành nhu cầu sống còn, cấp thiết đến thế nào với người nông dân Việt ngày xưa...

Tuy nhiên, không phải chỉ lễ hội mới làm nên lối sống và nhịp sống của cư dân nông nghiệp Việt. Trong khi lễ hội gắn chặt với vùng đất cụ thể và được diễn ra theo chiều ngang không gian vùng miền, thì hệ thống lễ Tết ở Việt Nam lại diễn ra theo chiều dọc thời gian lịch Âm Dương tính theo Hệ Can Chi của văn hoá Phương Đông. Do vậy, tự thân cuộc sống cư dân nông nghiệp Việt được đan dệt chặt chẽ giữa hai trục ngang dọc của lễ hội, lễ tết và không ngẫu nhiên, cả lễ tết và lễ hội, từ bao đời nay, cứ đều đặn diễn ra quanh năm trên khắp các vùng miền và theo các thời điểm thiêng của lịch Âm dương.

Vì thế, từ 23 tháng Chạp là bắt đầu mùa Tết nguyên đán, lại rơi đúng vào dịp nông nhàn mùa Xuân, và liên tiếp các lễ hội theo thời gian và theo không gian đã diễn ra với mật độ dày đặc. Tính theo lịch âm dương, chỉ riêng ở miền Bắc, kể từ giao thừa đến ngày 26 tháng Giêng Tân Mão, đã có gần 50 lễ hội diễn ra, trong đó gồm các lễ hội thời gian và không gian, như: lễ đón giao thừa, mừng một Tết, lễ khai hạ (hạ cây nêu), Tết Nguyên Tiêu (Rằm tháng Giêng), và rất nhiều Hội Làng (Làng tranh Đông Hồ, Làng Bùì...) Hội Chùa: Chùa Trăm Gian, Chùa Hương, Chùa Tư Pháp, Chùa Tổ...). Hội Đền: Đền Mai Động, Đền An Dương Vương, Đền Phù Ủng, Đền Trán, Đền Và, Đền Cửa Suốt, Đền Bà Chúa Kho, Đền Quả Sơn, Đền Cao... Và các hội khác: hội Đình, hội trò chơi dân gian: đánh vật, hát quan họ ở đôi Lim, diễn xướng, chơi núi, chơi xuân, thưởng hoa, xướng đồng... Đặc biệt là những lễ hội lịch sử: Hội Đống Đa - Quang Trung đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu 1789, Giỗ Lê Thánh Tông, Hội Yên Tử... và hội chợ:



Chợ Viêng, Chợ Kỳ Lừa... Ở Việt Nam, ngoài những lễ hội dân gian-theo thời tiết và theo mùa, còn có các lễ hội lịch sử, và những lễ hội hiện đại như lễ hội thơ ngày rằm Nguyên tiêu lần thứ 9 của Hội nhà văn Việt Nam được tổ chức rầm rộ, hoành tráng ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám,...

Chỉ trong gần một tháng đầu năm Tân Mão mà có gần ấy lễ hội thì lẽ đương nhiên sẽ xảy ra mâu thuẫn giữa lễ hội truyền thống, lịch sử và cuộc sống hiện đại, nhất là trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, với sự khác biệt về mọi phương diện văn hoá sống của người Việt. Bạn cứ thử đi một vài lễ hội trong số mấy chục lễ hội kể trên và nếu không đi hết thì cứ nhận thông tin về lễ hội qua các phương tiện truyền thông đại chúng mà xem. Bạn sẽ phải đành lòng nhận thấy: lễ hội vẫn được tổ chức, và vẫn diễn ra như đã thành phong tục Việt, nhưng bản chất văn hoá của lễ hội hôm nay đã bị mai một, y như cô thiếu nữ thôn quê ngày xưa ra tỉnh một ngày, (trong bài thơ *Chân quê* của Nguyễn Bình), chỉ một ngày thôi, mà hương đồng gió nội đã bay đi ít nhiều.

Có thể thấy rằng lễ hội trong cuộc sống đương đại Việt, tại chính thời điểm năm

Tân Mão năm nay, hầu hết đã đánh mất hồn quê của mình. Nói cách khác lễ hội hiện đại đang ngày càng xa truyền thống. Không phải ngẫu nhiên, mà các phương tiện truyền thông đại chúng hôm nay đều dùng tư duy phản biện để truyền thông về với lễ hội, khen thì ít, phê phán thì nhiều. Đây rẫy những "tít" báo được giật, gọi thẳng sự việc lễ hội bằng từ ngữ thẳng: "Lễ hội đầu năm, có còn là văn hoá?", "Buồn cho văn hoá lễ hội đền Trần", "Dân trí đi lễ hội xuống cấp", "Thảm hại lễ hội", "Lễ hội biến tướng, bị thương mại hoá"... "Nỗi buồn lễ hội"...

TRÁCH NHIỆM THUỘC VỀ AI?

Vai trò điều hành lễ hội của người già là rất quan trọng, những bậc cao niên trong làng Việt, theo nguyên lý "trọng tuổi già" vốn là truyền thống đẹp từ xưa để lại. Trong làng, người già (chỉ nam giới), khi có tuổi thường được vinh dự "lên lão" và được dân làng trọng vọng, xếp vào bậc chỉ đạo, được ngồi chiếu trên.

Song, đó là ngày xưa. Ngày nay, những người già lão đã không còn vị trí ấy nữa. Các lễ hội đều do lãnh đạo địa phương tổ chức, cùng cả một hệ thống an ninh

trật tự. Như lễ hội Đền Trần năm nay, đã huy động hàng ngàn bảo vệ với nhiều biện pháp ứng phó căn cơ mà địa phương vẫn không sao chịu nổi áp lực từ phía người đi trải hội, xin ấn đồng quá mức, nên vẫn không vấn hỏi được trật tự. Do những người tổ chức lễ hội còn ứng xử với lễ hội và người đi xem hội theo cách để cao tính vụ lợi của lễ hội, nên sẽ xuất hiện cảnh chen chúc ngắt xiú bắn loạn trong đám đông lễ hội. Việc chấn chỉnh điều tiết và điều hoà lễ hội trong nhịp sống hiện đại có lẽ phải đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ, bắt đầu từ nhà nước, có khi phải xây dựng luật lễ hội mới mong sự chuyển biến tích cực từ cả hai bên: người tổ chức và người xem hội. Thí dụ cấm xe công đi hội, cấm rời cơ quan nhiệm sở sau nghỉ Tết Nguyên Đán để đi hội...Cấm địa phương nhân Lễ hội buôn thần bán thánh, chặt chém du khách, gây tổn hại nghiêm trọng đến môi trường sinh thái,...

MINH THÁI